TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2026/DS-ST
Ngày 28 – 5 – 2026
V/v tranh chấp HĐ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Minh Hoàng

2. Ông Trần Hoàng Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Vũ Phong – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 339/2026/TLST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; Địa chỉ trụ sở: Số H, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Minh K - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ và anh Bùi Văn S - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; Địa chỉ: Số A, đường N, phường L, tỉnh Cà Mau; Là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V theo văn bản ủy quyền số: 21950/2025/UQ-VPB ngày 22/9/2025 (anh K xin vắng mặt, anh S vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Cẩm N, sinh năm 1987; Căn cước công dân số 096187009676, cấp ngày 10/8/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; Địa chỉ: Ấp R, xã P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 21/01/2025, Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng) cùng chị Huỳnh Cẩm N thỏa thuận ký hợp đồng cho vay từng lần không có tài sản bảo đảm số LD2502101920 với số tiền vay là 214.700.000 đồng. Cùng ngày, Ngân

hàng đã giải ngân cho chị N vay số tiền nêu trên, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân, lãi suất thỏa thuận được ghi nhận tại hợp đồng và định kỳ bên vay phải thanh toán nợ gốc và lãi 01 tháng/lần. Khi đó, hệ thống sẽ tự động tính lãi gốc trong kỳ thanh toán và gửi thông báo số tiền gốc, lãi cho khách hàng biết số tiền cụ thể. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng từ ngày 05/5/2025 cho đến nay, hiện chị N còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 28/5/2026 với tổng số tiền nợ các khoản là 312.138.017 đồng trong đó, nợ gốc là 214.700.000 đồng và nợ lãi là 97.438.017 đồng (lãi trong hạn 64.958.678 đồng, lãi quá hạn 32.479.339 đồng) nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị N thanh toán một lần hết số tiền nợ trên và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Đồng thời, do bận công việc nên người đại diện hợp pháp của Ngân hàng xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án.

Đối với chị Huỳnh Cẩm N (bị đơn) thừa nhận có vay vốn tại Ngân hàng, hiện còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng các khoản với tổng số tiền là 312.138.017 đồng trong đó, nợ gốc là 214.700.000 đồng và nợ lãi là 97.438.017 đồng. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị N xin Ngân hàng giảm bớt lãi và xin được trả dần số tiền nợ nêu trên cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã có lời khai và xin vắng mặt nên căn cứ các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc xin vắng mặt của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định lãi suất cụ thể là hợp đồng cho vay từng lần không có tài sản bảo đảm số LD2502101920, ngày 21/01/2025. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận là đã vi phạm điều khoản cam kết nên được xem xét làm cơ sở để thanh lý hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có vay và hiện còn nợ nguyên đơn các khoản tính đến ngày 28/5/2026 với tổng số tiền nợ là 312.138.017 đồng (ba trăm mười hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn không trăm mười bảy đồng). Lời thừa nhận nêu trên của bị đơn phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án – Đây là tình tiết, sự kiện có thật nên không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho nguyên đơn cùng lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp.

[3] Về thời gian và phương thức thanh toán nợ, tuy các đương sự trình bày không thống nhất với nhau nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 147, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc chị Huỳnh Cẩm N thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V các khoản tính đến ngày 28/5/2026 với tổng số tiền là 312.138.017 đồng (ba trăm mười hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn không trăm mười bảy đồng) trong đó, nợ gốc là 214.700.000 đồng và nợ lãi là 97.438.017 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 28/5/2026, chị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Huỳnh Cẩm N phải nộp số tiền là 15.606.900 đồng (mười lăm triệu sáu trăm lẽ sáu nghìn chín trăm đồng - chưa nộp).

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải nộp. Ngày 02/4/2026, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 5.960.000 đồng (năm triệu chín trăm sáu chục nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003560 được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lâm Hoài Ân